

Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh ngày 02/12/1980; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thiện H, sinh ngày 27/12/1981; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn ông Lê Văn T và bị đơn bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Xuân M, sinh ngày 22/01/2016 cho bà Trần Thị Thiện H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Riêng 02 con chung tên Lê Chí H, sinh ngày 14/9/2002; Lê Văn B, sinh ngày 08/3/2004 đều đã trên 18 tuổi, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu gì.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 0003305 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nên được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- UBND xã S, số GCNKH 03/2002;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mộng Tuyền